



# KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ TỔ CHỨC THỰC TẬP SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG PHỔ THÔNG THỰC HÀNH

**PHẠM THỊ THANH**

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
Email: phamthanhncgv@yahoo.com

**Tóm tắt:** Làm thế nào để đạt mục tiêu là đào tạo ra những giáo viên có năng lực để trở thành những người quản lí lớp học có hiệu quả? Câu hỏi này đã và đang là mối quan tâm của các nhà khoa học, nhà sư phạm trên thế giới trong nhiều năm. Trong các trường phổ thông, giáo sinh được thực hiện các công việc liên quan đến nghề nghiệp sau này: thực hành, kiến tập, thực tập sư phạm và thực tập nghề nghiệp. Chương trình đào tạo giáo viên phải hướng đến nâng cao kiến thức, kĩ năng và phẩm chất của những giáo sinh; giúp họ chuẩn bị tốt để giảng dạy hiệu quả ở trường phổ thông. Do đó, có thể nói rằng chương trình đào tạo giáo viên ở bậc Đại học cần được kết hợp với một phần quan trọng, thiết yếu là những trải nghiệm thực tế ở trường phổ thông. Thực tập sư phạm là một quá trình cung cấp cho giáo sinh những kinh nghiệm thực tế và hiểu trọn vẹn vai trò của người giáo viên. Bài viết giới thiệu kinh nghiệm tổ chức thực tập sư phạm cho sinh viên sư phạm tại các trường phổ thông thực hành của Trường Đại học Ottwa, Canada.

**Từ khóa:** Sinh viên; thực tập sư phạm; đào tạo giáo viên; trường phổ thông thực hành.

(Nhận bài ngày 30/3/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 20/4/2017; Duyệt đăng ngày 25/5/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Chương trình đào tạo giáo viên (ĐTGV) phải hướng đến nâng cao kiến thức, kĩ năng và phẩm chất của những giáo sinh; giúp họ chuẩn bị tốt để giảng dạy hiệu quả ĐTGV ở trường phổ thông. Do đó, có thể nói rằng chương trình ở bậc Đại học cần được kết hợp với một phần quan trọng, thiết yếu là những trải nghiệm thực tế ở trường phổ thông. Thực tập sư phạm (TTSP) - một quá trình cung cấp cho giáo sinh những kinh nghiệm thực tế và hiểu trọn vẹn vai trò của người giáo viên (GV).

Nhiều tác giả đều thừa nhận rằng, GV đóng một vai trò quan trọng trong thành công của bất cứ cải cách giáo dục nào (Darling- Hammond và Berry, 1998) và cũng như là tác nhân cho sự thay đổi tích cực của xã hội (Bộ giáo dục Etiopia, 2003). Cùng chung quan điểm đó, Muhammad (2006) cho rằng GV có chất lượng tốt nhất sẽ mang đến chất lượng giáo dục cao nhất, không gì có thể thay thế được những GV có chất lượng. Vì lẽ đó, Văn phòng Quốc tế về Giáo dục của UNESCO (IBE) giải thích rằng những GV có thể đưa học sinh (HS) tới một vũ trụ tri thức không ngừng mở rộng, giúp HS tự học cách tiếp cận với thông tin và giao tiếp hiệu quả.

Vậy, làm thế nào để đạt mục tiêu là ĐTGV tạo ra những GV có năng lực để trở thành những người quản lí lớp học có hiệu quả? Câu hỏi này đã và đang là mối quan tâm của các nhà khoa học, nhà sư phạm trên thế giới trong nhiều năm. Trong các trường phổ thông, giáo sinh được thực hiện các công việc liên quan đến nghề nghiệp sau này: thực hành, kiến tập, TTSP và thực tập nghề nghiệp. Bài viết này giới thiệu một số vấn đề về kinh nghiệm tổ chức TTSP cho sinh viên sư phạm tại các trường phổ thông thực hành.

## 2. Thực tập sư phạm

### 2.1. Khái niệm thực tập sư phạm

Thực tập sư phạm là hoạt động giáo dục đặc thù của các trường sư phạm nhằm hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cần thiết của nhà giáo cho giáo

sinh theo mục tiêu đào tạo đã đề ra. Trong chương trình ĐTGV, các sinh viên khối ngành sư phạm sẽ được tham gia các đợt thực tập tại các cơ sở giáo dục. Những đợt thực tập sẽ mang lại nhiều lợi ích cho sinh viên như: Bồi dưỡng kiến thức và kinh nghiệm thực tế, học hỏi và trau dồi kĩ năng sư phạm và những kĩ năng mềm cần thiết, xây dựng tình yêu nghề, yêu học trò... Vì vậy, trong chương trình ĐTGV của tất cả các nước đều có hoạt động thực tập sư phạm.

Người GV được đào tạo toàn diện sẽ giảng dạy hiệu quả hơn nhiều so các GV chưa có sự chuẩn bị vững vàng (Ủy ban Quốc gia về Giảng dạy và Tương lai Mỹ, 1997). Họ cần phải biết dạy những gì, làm thế nào để dạy và những phương pháp nào nên áp dụng với từng nội dung, chủ đề cụ thể, từng đối tượng HS và hoàn cảnh khác nhau,... Nhiều tài liệu cho rằng cách tốt nhất để ĐTGV là cung cấp cho họ kinh nghiệm thực tiễn từ nhà trường phổ thông (giáo sinh tìm hiểu về điều kiện nơi làm việc ở trường học, những hiểu biết về cách giảng dạy tại trường phổ thông, cung cấp các kiến thức và kĩ năng cần thiết để giáo sinh có thể giảng dạy như những GV lành nghề có năng lực và chu đáo trong các trường học,...).

### 2.2. Ý nghĩa của những xu hướng hiện nay đối với thực tập sư phạm trong chương trình đào tạo giáo viên

Mặc dù TTSP là phần được đánh giá cao nhất trong chương trình ĐTGV, vẫn có rất nhiều ý kiến thảo luận và tranh cãi trong các tài liệu. Vấn đề được nêu lên là: áp dụng TTSP thông qua các nghiên cứu về chất lượng đào tạo của phương pháp tiếp cận thực tập truyền thống (Zeichner, 1996; Darling-Hammond, 1999; Schulz, 2005), nhấn mạnh đến kiến thức chuyên môn vốn là một phần nhỏ trong kiến thức GV, không đủ để chuẩn bị cho vai trò giảng dạy chuyên nghiệp. Họ đưa ra một góc nhìn khác, để cao tầm quan trọng của những kiến thức thực tế có liên quan, coi đó là thành phần có tính quyết định của chương trình ĐTGV có hiệu quả. Họ đề xuất yêu cầu thay đổi từ phương pháp truyền thống, kĩ năng và mô

hình kĩ thuật của những trải nghiệm thực tập sang một phương pháp với trọng tâm giáo dục mở rộng hơn: một trải nghiệm thực tập cung cấp cho những giáo sinh cơ hội được tìm hiểu, thử và kiểm nghiệm những ý tưởng mới trong quan hệ hợp tác; và được bàn luận về việc dạy và học theo những hướng mới, việc thực tập như là một cơ hội quan trọng để trưởng thành và học hỏi hơn là thể hiện những điều đã được học, TTSP giúp các giáo sinh hiểu được trọn vẹn về vai trò của nhà giáo, phát triển năng lực học hỏi từ những trải nghiệm trong tương lai và hoàn thành mục đích trung tâm của việc giảng dạy (Zeichener, 1996).

### 2.3. Vai trò của cơ sở đào tạo giáo viên và các bên liên quan trong tổ chức thực tập sư phạm

TTSP được phát triển với vai trò là một phần rõ ràng của chương trình chuẩn bị cho các GV mới bắt đầu. Về trách nhiệm pháp lí, các cơ sở ĐTGV đóng vai trò hàng đầu trong việc phát triển kế hoạch thực tập trên cơ sở các khái niệm và cụ thể, như là một phần của toàn bộ chương trình, điều này được thực hiện trong quan hệ đối tác tích cực với các trường học, hệ thống trường học và các bên chuyên môn có liên quan khác (Eyers, 2004).

### 3. Kinh nghiệm tổ chức thực tập sư phạm tại Trường Đại học Ottawa, Canada

#### 3.1. Thành phần tham gia tổ chức thực tập sư phạm

Cơ sở tham gia của rất nhiều thành viên: văn phòng thực tập, điều phối viên thực tập; giám đốc và trợ lí giám đốc Chương trình đào tạo sư phạm; giảng viên; ban giám hiệu trường phổ thông; giáo viên hướng dẫn; nhân viên quản lí văn phòng nhà trường; thành viên Hiệp hội các GV Ontario. Các thành viên này được phân công với vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể, chi tiết. Tạo cơ hội cho các giáo sinh trải nghiệm tất cả các khía cạnh của cộng đồng nhà trường.

Các thành viên tham gia của cơ sở ĐTGV là những người có trình độ và năng lực chuyên môn cao, có uy tín để làm việc trong các trường học phổ thông.

#### 3.2. Quy chế thực tập sư phạm Trường Đại học Ottawa - Ontario, Canada

- Tại Ontario, giáo sinh cũng là thành viên của Hiệp hội GV Ontario và phải tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong suốt thời gian thực tập; có đủ kiến thức, thái độ và năng lực cần thiết để hoàn thành trách nhiệm đối với việc học tập và sự an toàn về thể chất, sức khỏe tâm lí của HS trước khi bước vào môi trường TTSP; cần thể hiện sự quan tâm, liêm chính, thái độ tôn trọng và đáng tin cậy trong các mối quan hệ với mọi người, với GV trong khoa và với HS, phụ huynh, GV, ban giám hiệu, cán bộ nhà trường trong suốt kì thực tập của mình.

Giáo sinh không thể hiện được phẩm chất trên sẽ không được đi TTSP hoặc bị đình chỉ khi đi TTSP gây ra những ảnh hưởng không tốt cho HS.

- Khoa và trường tôn trọng, chấp hành sự sắp xếp cho giáo sinh đi thực tập đáp ứng yêu cầu của Hiệp hội Giáo viên Ontario.

#### 3.3. Một số tư liệu hướng dẫn trong tổ chức thực tập sư phạm

- Hồ sơ thực tập với những yêu cầu xác định mục tiêu cho từng tuần, công việc và trách nhiệm của các thành viên tham gia tổ chức TTSP cho giáo sinh. Đặc biệt nhấn mạnh, chỉ rõ vai trò, nhiệm vụ của giáo viên hướng dẫn, giáo sinh.

- Sổ tay TTSP cung cấp những thông tin liên quan đến tất cả các khía cạnh của phần thực tập của Khoa Sư phạm tại Đại học Ottawa; yêu cầu các giáo sinh, giảng viên, trợ giảng, ban giám hiệu, nhân viên văn phòng trường phổ thông,... cần đọc những hướng dẫn, mô tả rõ ràng cụ thể về phần thực tập của chương trình cử nhân sư phạm thuộc Đại học Ottawa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình trao đổi thông tin, biến đợt TTSP trở thành một trải nghiệm tích cực cho giáo sinh.

- Tài liệu hướng dẫn "**Các bước dẫn dắt giáo sinh đang gặp trở ngại**" yêu cầu GV hướng dẫn; ban đánh giá chương trình, giám đốc và trợ lí bộ phận ĐTGV và trợ giảng làm theo khi giáo sinh gặp trở ngại trong TTSP.

- Mẫu báo cáo đánh giá sơ kết hàng tuần và tổng kết TTSP với những yêu cầu rất cụ thể tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình trao đổi thông tin với tinh thần cộng tác, phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên tham gia TTSP.

- Mẫu tự đánh giá của giáo sinh.

#### 3.4. Giáo viên hướng dẫn

Thành công của chương trình TTSP thuộc nhiều vào sự giám sát và chỉ dẫn của GV hướng dẫn ở trường phổ thông về các hoạt động, phương pháp, kĩ thuật giảng dạy cho giáo sinh.

- GV hướng dẫn được lựa chọn là những người có kiến thức, kĩ năng và thời gian để làm việc, hợp tác với các đồng nghiệp của cơ sở ĐTGV, họ cùng nhau hỗ trợ, cố vấn và đánh giá các hoạt động của giáo sinh thông qua các giai đoạn phát triển hướng tới mục tiêu đạt được trình độ ban đầu như là một GV.

- Công việc và trách nhiệm của GV hướng dẫn: thông báo cho phòng quản lí nhân sự về sự có mặt của giáo sinh; chào đón và giới thiệu giáo sinh với lớp, hội đồng giáo viên; cung cấp cho giáo sinh lịch trình giảng dạy, thông tin lớp học, nhiệm vụ và lịch học; dẫn giáo sinh tham quan một vòng quanh trường; gặp và thảo luận về mục tiêu hàng tuần của giáo sinh; đưa ra những lời nhận xét một cách thoải mái về cách việc thực hiện và quản lí thời gian biểu chung; hướng dẫn giáo sinh cách truyền tải kiến thức trên lớp; truyền kinh nghiệm giảng dạy, hướng dẫn việc truyền tải kiến thức trên lớp và việc giúp đỡ mỗi cá nhân hay một nhóm nhỏ HS; hỗ trợ giáo sinh trong việc tìm kiếm các nguồn tài liệu, các công cụ đánh giá và các lớp học để dự giờ; hướng dẫn và kiểm tra giáo án của giáo sinh và nhận xét trên các mặt cần cải thiện,...

- GV hướng dẫn đưa ra **nhận xét bằng lời** hàng ngày và đưa ra **nhận xét trên văn bản** hàng tuần về các loại năng lực như cam kết chuyên môn, kiến thức, khả năng quản lí lớp học, thiết kế bài soạn và thực hành bài soạn, giao tiếp, thảo luận với giáo sinh mức độ mục tiêu đã đạt được.

- Có thể đánh giá trình độ toàn diện của giáo sinh qua mỗi chỉ tiêu đánh giá biểu hiện và gửi qua mail hàng ngày. Hàng tuần giáo sinh được đánh giá sơ kết, kết thúc đợt thực tập được đánh giá tổng kết.

#### 3.5. Quy định và trách nhiệm của giáo sinh

- Các giáo sinh không có trách nhiệm phải tìm kiếm trường thực tập, người trợ giảng hoặc thực hiện bất kì việc sắp xếp thực tập nào; không được yêu cầu phải đáp ứng các đòi hỏi của cá nhân về thực tập như là chỉ định riêng một trường, một khối lớp,... Họ không được thực tập tại những trường học mà ở đó họ có thành viên trong gia đình hoặc có con cái theo học.



- Giáo sinh tham gia TTSP sẽ kí hợp đồng với nhà trường phổ thông (Hiệu trưởng kí). Họ giảng dạy hay tham gia hoàn thành nhiệm vụ được giao luôn được một thành viên của trường sư phạm giám sát mọi lúc.

- Thực hiện thời gian biểu và quá trình đứng lớp, công việc quản lí lớp học, soạn giáo án, đánh giá và báo cáo về quá trình thực tập dưới sự dẫn dắt và giám sát của giáo viên hướng dẫn.

- Đặt mục tiêu cho tuần và thông qua, duyệt lại với GV hướng dẫn; hỗ trợ công việc trong lớp học khi thấy hợp lí, hỗ trợ nhiệm vụ ngoại khóa của GV hướng dẫn; truyền tải kiến thức khi thấy thích hợp (Ví dụ: làm việc tại chỗ, hoạt động theo nhóm) và hỗ trợ khi GV hướng dẫn yêu cầu; tiếp xúc và nhớ tên HS; hiểu rõ thời gian biểu chung và trách nhiệm giảng dạy trong tuần thực tập tiếp theo và đáp ứng thảo luận với GV hướng dẫn về lên kế hoạch lâu dài,....

- Đầu tuần phải dành thời gian thảo luận với GV hướng dẫn về báo cáo đánh giá của tuần trước và mục đích mục tiêu đã đạt được.

- Yêu cầu tự đánh giá theo mẫu hướng dẫn tự nhận xét, đánh giá thường xuyên, hàng ngày của giáo sinh về các mặt như năng lực chuyên môn, năng lực giao tiếp, năng lực kiến thức, năng lực quản lí lớp học, năng lực thiết kế bài soạn và thực hành bài soạn với những mô tả chi tiết và tiêu chí cụ thể. Điều này giúp giáo sinh tự đánh giá và phân đấu với những mục tiêu rõ ràng,....

- Sau khi có điểm TTSP, giáo sinh được quyền xem lại các tài liệu để tính điểm môn học, bài thi của mình và sự đánh giá của GV; Nếu không hiểu cách tính điểm, giáo sinh được phép liên hệ với giảng viên hoặc GV hướng dẫn để giải thích, được mô tả rõ ràng, cụ thể về phần TTSP hoặc nêu lí do cho điểm; có thể yêu cầu phúc khảo sau khi trao đổi.

**4. Kết luận**

Để vượt qua những thách thức lớn hiện nay nhà trường đang phải đổi mới. GV là người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, có uy tín, trách nhiệm giáo dục trong cộng đồng và có vai trò quan trọng trong tổ chức, điều phối hoạt động giáo dục giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội. Việc chuẩn bị đầy đủ cho GV để

đáp ứng những yêu cầu đó, một trong những giải pháp đó là cung cấp cho giáo sinh đủ những kinh nghiệm dựa trên thực tiễn ở trường lớp. Vì vậy, yếu tố học thuật của chương trình ĐTGV phải kết hợp chặt chẽ với TTSP giáo sinh mới có thể nắm được những nhân tố văn hóa xã hội, chính trị và kinh tế làm cơ sở cho giáo dục, và học hỏi trong thực tế từ những trải nghiệm mắt thấy tai nghe. Do đó, TTSP được xem là phần được đánh giá cao nhất trong chương trình ĐTGV nhằm chuẩn bị cho những GV biết suy nghĩ, chín chắn và luôn trăn trở với nghề.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Kennedy, J., (2006), *A study of Learning Environment in the Extended Practicum of a Pre-Service Teacher Education Course at a Catholic University*, School of Graduate study, Unpublished Dissertation, Australian Catholic University.

[2]. Darling Hammond,L., and Berry, B. , (1998), *Investing in teaching: The dividend is student achievement*, Education Week, p. 48. Obtained from Web site: [w.teachingquality.org/pdfs/bb\\_cv.pdf](http://w.teachingquality.org/pdfs/bb_cv.pdf).

[3]. Eyers, V. ,(2004), *Guidelines for Quality in the Practicum*, National Institute for Quality Teaching and School Leadership.

[4]. Hill, G. and Brodin, K.L., (2004), *Physical Education Teachers Perceptions of the Adequacy of University course work in preparation for Teaching*, Physical Educator, 61(2), 74-87.

[5] Ministry of Education, (2003), *Teacher Education System Overhaul (TESO) Handbook*.

[6]. Muhammad N. H., (2006), *Quality Education Needs Quality Teacher: Our Education Our Thoughts*, Campaign for Popular Education. Bangladesh.

[7]. UNESCO-IBE, (2004), *Quality Education for All Young People: Reflections and Contributions emerging from the 47th International Conference on Education of UNESCO*, GENEVA.

[8]. <http://www.education.uottawa.ca/undergrad/teachered/faculty-regulations?lang=en>

[9]. <http://www.education.uottawa.ca/assets/tepracicum-handbook.pdf>.

**INTERNATIONAL EXPERIENCE IN ORGANIZING PEDAGOGICAL INTERNSHIP FOR STUDENTS AT PRACTICING SCHOOLS**

**Pham Thi Thanh**  
**Hanoi National University of Education**  
**Email: phamthanhcgv@yahoo.com**

**Abstract:** *How to achieve the goal of training qualified teachers to become effective class managers? This question has been the concern of scientists, educators in the world for many years. In schools, teacher-students are engaged in career-related work in the future: observation, pedagogical practice, and apprenticeship. Teacher training programs must be designed in the direction of improving knowledge, skills and qualifications for teacher-students, helping them prepare well for effective teaching at the school. Therefore, it can be said that the teacher training programs at universities/colleges need to be combined with the practical experience at the school as a essential part of the training. Pedagogical internship is a process providing teacher-students with real-world experiences and full understanding of the teacher's role. This article introduces the experience of pedagogical internship organized for teacher-students at practicing high schools of Ottawa University, Canada.*

**Keywords:** *Student; pedagogical internship; teacher training; practicing high schools.*